

Số: 04 /2023/QĐCNHGT-DS

Vinh, ngày 07 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào điều 207, 210, 212, 218, 219 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Nguyễn Xuân T, ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Đức V, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị P, bà Nguyễn Thị G, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị X, bà Nguyễn Thị M.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc “Yêu cầu chia tài sản chung” đề ngày 02 tháng 03 năm 2023 của ông Nguyễn Xuân T, ông Nguyễn Văn H;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 7 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1926; Nơi ĐKNKTT: xóm 21, xã P, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969; Nơi ĐKNKTT: xóm 21, xã P, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn X T và ông Nguyễn Văn H:
Ông Phạm Thế H, sinh năm 1949; Nơi ĐKNKTT: khối T, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An (Giấy ủy quyền ngày 03/4/2023 được chứng thực tại Văn phòng công chứng N, số công chứng 64, quyển số 02/2023/TPCC/HĐGD).

+ Ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1954; Nơi ĐKNKTT: số nhà 38, tổ 5, tổ dân phố X Hà, thị trấn E, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952; Nơi ĐKNKTT: xóm 21, xã P, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

+ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1958; Nơi ĐKNKTT: xóm 10, xã P, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

+ Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1959; Nơi ĐKNKTT: xóm 21, xã P, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1962; Nơi ĐKNKTT: xóm 21, xã P, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; Nơi ĐKNKTT: xóm 21, xã P, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

+ Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1970; Nơi ĐKNKTT: xóm Làng Đông, xã Hưng Tân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị P, bà Nguyễn Thị G, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị X: Ông Phạm Thế H, sinh năm 1949; Nơi ĐKNKTT: khối T, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An (Giấy ủy quyền ngày 03/4/2023 được chứng thực tại Văn phòng công chứng N, số công chứng 64, quyền số 02/2023/TPCC/HĐGD).

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1973 (Vợ ông Nguyễn Văn H); Nơi ĐKNKTT: xóm 21, xã P, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị M: Ông Phạm Thế H, sinh năm 1949; Nơi ĐKNKTT: khối T, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 07/7/2023 được chứng thực tại Văn phòng công chứng N, số công chứng 603, quyền số 01/2023/TP/CC-SCC/HĐGD).

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 7 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 7 năm 2023, cụ thể như sau:

1.1. Nguồn gốc và tài sản chung yêu cầu chia: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1926 và bà Nguyễn Thị Y, sinh 1928 là vợ chồng. Bà Nguyễn Thị Y chết ngày 19/4/2000, trước khi chết bà Y không lập di chúc.

Các đương sự đều xác định ông Nguyễn X T và bà Nguyễn Thị Y sinh được 08 người con gồm: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952; ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1954; bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1958; bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1959; bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1962; bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969; bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1970.

Ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị Y không có con riêng, con nuôi.

Năm 2019, ông Nguyễn X T và các hàng thừa kế của bà Nguyễn Thị Y thống nhất thỏa thuận phân di sản của bà Nguyễn Thị Y và tài sản của ông Nguyễn X T nhập thành tài sản chung của ông Nguyễn X T, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Đức V, bà Nguyễn Thị P, bà Nguyễn Thị G, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị X.

Ngày 31/7/2019, UBND thành phố V, tỉnh Nghệ An đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 671537, số vào sổ cấp GCN: CH 18199 đối với thửa đất số 240, tờ bản đồ số 27, diện tích 1917,8m² (Trong đó: Đất ở tại nông thôn: 750m², Đất trồng cây lâu

năm (vườn): 1167,8m²). Địa chỉ thửa đất: xóm 21, xã P, thành phố V, tỉnh Nghệ An mang tên ông Nguyễn X T, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Đức V, bà Nguyễn Thị P, bà Nguyễn Thị G, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị X.

Ngày 21/10/2022, gia đình đã thống nhất thỏa thuận hiến 73,5 m² đất để mở đường dân cư. Diện tích đất còn lại là 1.844,3m².

Các bên đương sự thống nhất chỉ chia tài sản chung đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là thửa đất số 240, tờ bản đồ số 27, diện tích thửa đất còn lại là 1.844,3m² tại xóm 21, xã P, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

1.2. Các bên thống nhất thỏa thuận về chia tài sản chung nêu trên như sau:

Ông Nguyễn X T hoàn toàn tự nguyện và thỏa thuận xin nG phần tài sản của ông được hưởng cho 08 người con và ông cũng đồng ý như cách phân chia mà gia đình đã tổ chức họp.

Ông Nguyễn Văn T hoàn toàn tự nguyện và thỏa thuận xin nG phần tài sản của ông Nguyễn Văn T được hưởng cho 07 anh chị em và cũng đồng ý như cách phân chia mà gia đình đã tổ chức họp.

Ông Nguyễn Văn H hoàn toàn tự nguyện và thỏa thuận nhập phần tài sản là quyền sử dụng diện tích 889,5m² đất ông được hưởng thành tài sản chung của ông và bà Nguyễn Thị M.

1.2.1. Giao cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị M được hưởng quyền sử dụng phần diện tích đất 889,5m² (Trong đó: đất ở là 300m², đất trồng cây lâu năm là 589,5m²). Được đánh ký hiệu S1 và được giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,5,6,15,16,1 trên sơ đồ đất kèm theo, có tứ cận:

- Phía Bắc từ điểm 15 - 16 có chiều dài 5,35m và từ điểm 16 - 1 có chiều dài 20,15m.

- Phía Nam giáp đường dân cư từ điểm 5 - 6 có chiều dài 17,09m.

- Phía Tây giáp đất ông Nguyễn Đức V (ký hiệu S2) từ điểm 6 - 15 có chiều dài 34,22m.

- Phía Đông từ điểm 1 - 2 có chiều dài 7,43m; từ điểm 2 - 3 có chiều dài 11,12m; từ điểm 3 - 4 có chiều dài 18,47m và từ điểm 4 - 5 có chiều dài 1,54m.

Tài sản gắn liền với phần diện tích đất giao cho ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị M được quyền sử dụng là 02 ngôi nhà cấp 4, tường rào và các công trình phụ khác thuộc quyền sở hữu của ông H, bà M.

1.2.2. Giao cho ông Nguyễn Đức V được hưởng quyền sử dụng phần diện tích đất 442,5m² (Trong đó: đất ở là 200m², đất trồng cây lâu năm là 242,5m²). Được đánh ký hiệu S2 và được giới hạn bởi các điểm 6,7,14,15,6 trên sơ đồ đất kèm theo, có tứ cận:

- Phía Bắc từ điểm 14 - 15 có chiều dài 14,48m.

- Phía Nam giáp đường dân cư từ điểm 6 - 7 có chiều dài 16 m.

- Phía Tây giáp đất bà Nguyễn Thị P, bà Nguyễn Thị G, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị X (ký hiệu S3) từ điểm 7 - 14 có chiều dài 26,50m.

- Phía Đông giáp đất ông Nguyễn Văn H (ký hiệu S1) từ điểm 6 - 15 có chiều dài 34,22m.

1.2.3. Giao cho bà Nguyễn Thị P, bà Nguyễn Thị G, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị X được hưởng quyền sử dụng chung phần diện tích đất 512,3m² (Trong đó: đất ở là 250m², đất trồng cây lâu năm là 262,3m²). Được đánh ký hiệu S3 và được giới hạn bởi các điểm 7,8,9,10,11,12,13,14,7 trên sơ đồ đất kèm theo, có tứ cận:

- Phía Bắc từ điểm 13 - 14 có chiều dài 12,85m.

- Phía Nam từ điểm 8 - 9 có chiều dài 30,78m và từ điểm 9 - 10 có chiều dài 7,34m.

- Phía Tây từ điểm 12 - 13 có chiều dài 20,50m; từ điểm 11 - 12 có chiều dài 25,75m và từ điểm 10 - 11 có chiều dài 1,47m.

- Phía Đông giáp đất ông Nguyễn Đức V (ký hiệu S2) từ điểm 7 - 14 có chiều dài 26,50m và giáp đường bê tông từ điểm 7 - 8 có chiều dài 4m.

Tài sản gắn liền với phần diện tích đất giao cho bà Nguyễn Thị P, bà Nguyễn Thị G, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị X được quyền sử dụng là 01 ki-ốt thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Đức V. Ông Nguyễn Đức V xác định và thỏa thuận tài sản không còn giá trị sử dụng nên được quyền dỡ bỏ.

Ranh giới, tứ cận của tất cả các phần đất được ký hiệu S1, S2, S3 được thể hiện cụ thể trong sơ đồ Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố V, tỉnh Nghệ An đo vẽ.

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhân:

- Các bên tham gia hòa giải;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp Vinh;
- Thi hành án dân sự Tp Vinh;
- Lưu Tòa án.

Ngô Thị Hoa

